

Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội trong quá trình phát triển ở Vĩnh Phúc hiện nay / Phạm Thị Thương

1. Lý do chọn đề tài

Sau hơn 25 năm thực hiện đường lối đổi mới được đề ra ở Đại hội VI (1986) của Đảng Cộng sản Việt Nam, nền kinh tế nước ta đã giành được những thành tựu kinh tế - xã hội hết sức to lớn: “...Thực hiện thành công chặng đường đầu của công cuộc đổi mới, đưa đất nước ra khỏi tình trạng kém phát triển, đời sống nhân dân có nhiều thay đổi tích cực, sức mạnh quốc gia về mọi mặt được tăng cường, độc lập, tự chủ và chế độ xã hội chủ nghĩa được giữ vững, vị thế và uy tín của Việt Nam trên trường quốc tế được nâng cao, tạo tiền đề để nước ta tiếp tục phát triển mạnh mẽ và bền vững hơn trong giai đoạn mới” [24, tr.9]. Có được kết quả đó là do đi đôi với việc thúc đẩy tăng trưởng và phát triển kinh tế, Đảng ta luôn quan tâm đến việc nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân, hoạch định và thực thi chính sách xã hội hợp lý, tiến bộ nhằm tạo điều kiện tốt nhất cho sự phát triển toàn diện con người. Một trong những mục tiêu mà Đảng ta đặt ra là: *Tăng trưởng kinh tế gắn liền với bảo đảm tiến bộ ngay trong từng bước phát triển.*

Tuy vậy, mô hình phát triển kinh tế theo chiều rộng sau hơn 2 thập kỷ thực hiện đã để lại những hậu quả kinh tế-xã hội ngày càng trầm trọng làm ảnh hưởng tới chính tốc độ và chất lượng phát triển kinh tế. Với định hướng phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa thì những vấn đề xã hội mà mô hình phát triển kinh tế theo chiều rộng và cùng với nó là những hạn chế trong nhận thức, hoạch định chính sách xã hội và thực hiện chính sách xã hội gây ra cần phải kiên quyết hạn chế và khắc phục để thực hiện đúng bản chất xã hội ta là *phát triển kinh tế không vì mục đích tự thân mà để không ngừng nâng cao đời sống mọi mặt của nhân dân.* Thực hiện các chính sách xã hội xét đến cùng là để cải thiện chất lượng cuộc sống, do đó chất lượng cuộc sống là mục tiêu của phát triển và là thành quả của sự tăng trưởng

kinh tế, ngược lại chất lượng cuộc sống lại có vai trò quan trọng trong việc duy trì và bảo đảm tăng trưởng kinh tế cao hơn.

Hiện nay, bài toán lớn đặt ra cho con đường phát triển ở nước ta là các vấn đề xã hội phức tạp như việc làm và thu nhập, giáo dục và y tế, vấn đề môi trường... cơ hội phát triển cho mọi đối tượng trong xã hội được giải quyết như thế nào để thể hiện được bản chất tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa ngay trong quá trình phát triển?

Là một tỉnh, Vĩnh Phúc cũng lớn mạnh cùng với sự phát triển kinh tế-xã hội chung của cả nước. ăăm 1997, khi tỉnh Vĩnh Phúc được tái lập (tách khỏi tỉnh Phú Thọ do sát nhập năm 1968), với những chiến lược và bước đi thích hợp đã thực hiện tốt việc khơi dậy các tiềm năng, phát huy nội lực và ngoại lực cho đầu tư phát triển. Do vậy trong những năm qua Vĩnh Phúc đã thu được nhiều kết quả quan trọng. *Tốc độ tăng trưởng bình quân cao gấp 2 lần so với tốc độ tăng trưởng chung của cả nước*, năm 1997 thu ngân sách đạt gần 100 tỷ đồng thì đến năm 2006 đã đạt trên 4000 tỷ đồng và 14.505 tỷ đồng vào năm 2010. Từ một tỉnh thuần nông nay đã chuyển dịch sang cơ cấu công nghiệp - dịch vụ - nông nghiệp, các thành phần kinh tế đều phát triển mạnh mẽ đóng vai trò quyết định tạo nên sự tăng trưởng nhanh trong những năm gần đây. Có được kết quả ấn tượng đó, chắc chắn là do việc hoạch định và thực hiện chính sách kinh tế và chính sách xã hội của tỉnh đã đạt được sự hợp lý nhất định trong điều kiện lịch sử - cụ thể nên những năm qua đã khai thác được tiềm năng kinh tế và sức mạnh nguồn lực con người ở đây.

Tuy nhiên, sức phát triển kinh tế vẫn chưa tương xứng với tiềm năng của tỉnh. Cùng với đó, *kết quả của các chính sách xã hội của tỉnh chưa tương xứng với những thành tựu trong kinh tế mà tỉnh Vĩnh Phúc đã đạt được*. Một số vấn đề về mặt xã hội vẫn đang đặt ra một cách bức xúc, như: thiếu việc làm còn ở mức cao, giáo dục và y tế còn nhiều bất cập, tệ nạn xã hội tăng và phức tạp hơn, ô nhiễm môi trường ngày càng tăng, mức sống và chất lượng sống của một bộ phận lớn người lao động còn rất thấp, khoảng cách giàu nghèo ngày càng tăng một cách không chính đáng... Cùng với cả nước, Vĩnh Phúc phải chuyển sang mô hình phát triển kinh tế theo chiều sâu, theo đó, nhận thức về các chính sách xã hội phải toàn diện và với nhãn quan mới, thực hiện chính sách xã hội giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong giữ ổn định xã hội và hơn thế tạo tiềm lực phát triển kinh tế,

phát triển con người. Do vậy, nghiên cứu về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc hiện nay thực sự là cần thiết cả về lý luận và thực tiễn. Vì vậy chúng tôi chọn đề tài: ***“Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội trong quá trình phát triển ở Vĩnh Phúc hiện nay”*** làm đề tài luận văn tốt nghiệp của mình.

2. Tình hình nghiên cứu đề tài

Vấn đề tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội là một vấn đề quan trọng. Ở nước ta, trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, các nhà khoa học, các nhà lãnh đạo, quản lý đã xem xét, nghiên cứu vấn đề này ở nhiều góc độ khác nhau.

Về vấn đề tăng trưởng kinh tế. Bài viết “Việt ả am tăng trưởng kinh tế và các nhân tố ảnh hưởng” (Tập chí Kinh tế và phát triển, số 7 năm 1995), GS.Tào Hữu Phùng đã làm rõ khái niệm tăng trưởng kinh tế, quá trình tăng trưởng kinh tế ở nước ta. Từ đó chỉ ra các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng kinh tế ở Việt ả am. Trong cuốn sách “Các giải pháp thúc đẩy tăng trưởng kinh tế ở Việt ả am” (ả xb Chính trị quốc gia, Hà ả ội, 1998), GS Vũ Đình Bách và tập thể tác giả cũng đã làm rõ khái niệm tăng trưởng kinh tế, các yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế, chỉ ra một số mô hình tăng trưởng kinh tế trên thế giới, đánh giá thực trạng tình hình tăng trưởng kinh tế của Việt ả am, từ đó khái quát nên kinh nghiệm cho nước ta. Đồng thời các tác giả đã chỉ ra ba nhóm giải pháp cho tăng trưởng kinh tế ở nước ta đó là: giải pháp về lao động, vốn và giải pháp về công nghệ.

Về chính sách xã hội và quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội. Có nhiều công trình nghiên cứu ở nhiều góc độ khác nhau. Trong công trình khoa học công nghệ cấp nhà nước: “Chính sách xã hội - một số vấn đề lý luận và thực tiễn”, PGS Bùi Đình Thanh có đưa ra khái niệm cụ thể về chính sách xã hội. Một số tác giả đã nghiên cứu mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và các vấn đề xã hội như: “Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và vấn đề việc làm ở Việt ả am” của TS ả guyễn Thị Hường (Tập chí Lý luận chính trị, số 7, 2008), “Tăng trưởng kinh tế gắn với phát triển văn hoá, xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa” của PGS, TS Vũ Văn Phúc (Tập chí Lý luận chính trị, số 1, 2005), “Xoá đói giảm nghèo: nhìn từ góc độ kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội ở nước ta hiện nay” (Tập chí Cộng sản - chuyên đề cơ sở, số 5, tháng 5-2007) của TS ả guyễn Thị ả ga, “Phối hợp chặt chẽ giữa chính sách kinh tế và chính sách

xã hội ở nước ta” của PGS, TS ả guyễn Viếť Vượng (Tạp chí Cộng sản, số 5, tháng 3- 2006). Trong cuốn sách “Tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Việt ả am trong quá trình chuyển đổi từ 1991 đến nay - Kinh nghiệm của các nước ASEAN” (ả xb Lao động, Hà ả ội 2001), TS. Lê Đắg Doanh và TS. ả guyễn Minh Trí đã phân tích sự tác động của các chính sách xã hội với tăng trưởng kinh tế, cụ thể như: chính sách bảo hiểm xã hội; chính sách bảo hiểm y tế; chính sách việc làm, thất nghiệp và đói dư; chính sách bảo trợ xã hội; chính sách bồi thường lao động và bảo hiểm tai nạn lao động. Các chính sách này có sự tác động mạnh mẽ đến việc thúc đẩy tăng trưởng kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội, tạo cho mọi người có sự bình đẳng nhất định trong việc tiếp cận với các cơ hội xã hội. Tác giả ả guyễn Thị Thanh trong luận án tiến sĩ “Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển các quan hệ xã hội lành mạnh ở nước ta hiện nay” có chỉ ra quan hệ biện chứng giữa yếu tố kinh tế và yếu tố xã hội, giữa tăng trưởng kinh tế và phát triển xã hội. Trên cơ sở đó tác giả cũng đưa ra các giải pháp nhằm tăng cường sự kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế và các quan hệ xã hội lành mạnh.

ả goài ra, còn một số công trình nghiên cứu và bài viết có liên quan đến vấn đề nghiên cứu như:

PGS.TS Vũ Thị ả gọc Phùng (chủ biên) *"Tăng trưởng kinh tế, công bằng xã hội và vấn đề xoá đói giảm nghèo ở Việt Nam"* (ả xb Chính trị quốc gia, Hà ả ội, 1999)...

Lê Huy Hoàng: *"Xây dựng chính sách xã hội tạo sự công bằng, bình đẳng cho việc phát huy năng lực sáng tạo của con người Việt Nam hiện nay"* (Tạp chí Triếť học, số 9, tháng 12/2001).

Trần Văn Tùg: *"Nghịch lý trong tăng trưởng kinh tế ở Việt Nam"*, Tạp chí ả hữg vấn đề kinh tế thế giới, số 5/2003.

Cao Viếť Sinh: *"Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói giảm nghèo- thành công và thách thức"*, Tạp chí Lao động xã hội, số 272/2005.

PGS.TS Trần Văn Chử: *" Tư duy của Đảng ta về quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với tiến bộ và công bằng xã hội"* (Lý luận chính trị, số 2-2005, tr.20-24). *"Thành công và thách thức"* (Tạp chí Lao động và Xã hội, số 272/2005).

Trần Thành: “*Vai trò của nhà nước trong việc kết hợp tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở nước ta hiện nay*” (Tạp chí Triết học, số 2/2006).

Trần Văn Phòng: “*Một số giải pháp nhằm kết hợp tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội ở nước ta hiện nay*” (Tạp chí Khoa học Chính trị, số 2/2006).

TS ả guyễn Thị ả ga: “*Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội ở Việt Nam thời kỳ đổi mới*” (ả xb. Lý luận chính trị, Hà ả ội, 2007).

PGS.TS Tô Huy Rứa: “*Phát triển hài hoà giữa kinh tế và xã hội ở Việt Nam 20 năm đổi mới*” (Tạp chí Cộng sản, số 779, tháng 9/2007, tr.9-12).

Đặng Thị Hồng Vi: “*Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội ở Hà Tây hiện nay*” (Luận văn Thạc sĩ triết học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh, 2007).

ả hìn chung các tác giả đã nghiên cứu mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với các vấn đề xã hội, chính sách xã hội từ đó đi đến việc giải quyết mâu thuẫn giữa tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội; trong đó một số tác giả chỉ ra vai trò của chính sách xã hội để đảm bảo sự công bằng và tiến bộ xã hội.

Tuy nhiên để phân tích rõ thực trạng và đưa ra một số giải pháp nhằm kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội trên cơ sở nghiên cứu tình hình cụ thể ở tỉnh Vĩnh Phúc và với nhãn quan mới về mối quan hệ giữa chúng trong điều kiện chuyển sang mô hình kinh tế phát triển theo chiều sâu thì hiện nay chưa có công trình nào nghiên cứu.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài

*** Mục đích nghiên cứu:**

Trên cơ sở làm rõ thực trạng mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Vĩnh Phúc thời gian vừa qua, luận văn đề xuất phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm kết hợp tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc trong thời gian tới để đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa trong quá trình phát triển.

*** Nhiệm vụ nghiên cứu của đề tài**

Để thực hiện mục đích trên đề tài tập trung giải quyết các nhiệm vụ chủ yếu sau:

- Hệ thống hóa quan niệm tăng trưởng kinh tế, chính sách xã hội và mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội.

- Phân tích, đánh giá thực trạng của việc thực hiện mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở tỉnh Vĩnh Phúc thời gian vừa qua.

- Xác định phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc trong thời gian tới, đáp ứng yêu cầu phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

* **Đối tượng nghiên cứu:** mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội trong đời sống xã hội

* **Phạm vi nghiên cứu:** mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện một số chính sách xã hội: việc làm, xóa đói giảm nghèo, giáo dục, y tế, môi trường trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc

5. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của đề tài

* **Cơ sở lý luận, thực tiễn của đề tài:**

Cơ sở lý luận:

- ả nguyên lý và quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh.

- Vận dụng các quan điểm, đường lối, chính sách, nghị quyết của Đảng và pháp luật của ả hà nước; các chỉ thị, nghị quyết của Đảng bộ tỉnh Vĩnh Phúc về việc giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội. Đồng thời luận văn cũng tham khảo và kế thừa có chọn lọc những kết quả nghiên cứu của các tác giả nghiên cứu về những vấn đề có liên quan.

Cơ sở thực tiễn của luận văn: Các báo cáo về kinh tế - xã hội của tỉnh do các sở, ban, ngành tỉnh Vĩnh Phúc thực hiện; khảo sát thực tế của tác giả luận văn về mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

* **Phương pháp nghiên cứu:**

Sử dụng phương pháp luận biện chứng duy vật và các phương pháp cụ thể: phân tích và tổng hợp, logic và lịch sử, thống kê, so sánh...

6. Đóng góp của luận văn

- Phân tích thực trạng của việc thực hiện mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc.

- Đề xuất phương hướng và một số giải pháp chủ yếu nhằm đẩy mạnh việc gắn tăng trưởng kinh tế với thực hiện tốt chính sách xã hội theo yêu cầu của một xã hội phát triển theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Vĩnh Phúc trong thời gian tới.

- Đề tài có thể dùng làm tài liệu tham khảo cho việc giảng dạy một số chuyên đề như: chính sách xã hội dưới chế độ xã hội chủ nghĩa, đường lối chính sách kinh tế, tăng trưởng và phát triển kinh tế (tiếp cận ở góc độ kinh tế chính trị học) ở các trường chuyên nghiệp.

- Có thể nói, trong một chừng mực nào đó đề tài nêu được một cách khái quát và tổng thể mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc nên đề tài có thể được dùng làm tư liệu tham khảo cho việc hoạch định và thực thi chính sách xã hội ở tỉnh Vĩnh Phúc.

7. Kết cấu của luận văn

Ải ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, luận văn gồm 2 chương, 5 tiết:

Chương 1: Mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội.

Chương 2: Quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc - thực trạng, phương hướng và giải pháp.

Chương 1

MỐI QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

1.1. Quan niệm về tăng trưởng kinh tế, chính sách xã hội

1.1.1. *Tăng trưởng kinh tế và các yếu tố cơ bản quyết định sự tăng trưởng kinh tế*

1.1.1.1. *Khái niệm tăng trưởng kinh tế*

Ở hình chung, ở thời kỳ Hy Lạp cổ đại, khái niệm tăng trưởng kinh tế mới chỉ mang tính chất bước đầu, đơn giản, sơ khai song nó có ý nghĩa hết sức quan trọng ở chỗ đặt vấn đề và là cơ sở cho các nhà tư tưởng sau này tiếp tục nghiên cứu.

Thời kỳ cận đại, giai cấp tư sản ra đời, khai sinh thời kỳ mới với sự tiến bộ vượt bậc về khoa học, kỹ thuật, kinh tế - xã hội. Khoa học kinh tế cũng được ra đời vào thời kỳ này.

Ở đây, *theo nghĩa chung nhất* tăng trưởng là khái niệm dùng để chỉ quá trình vận động, tăng thêm, mở rộng về quy mô của sự vật hay một hệ thống các sự vật. Trong ngôn ngữ sử dụng hàng ngày chúng ta có thể dùng khái niệm "tăng", "sự gia tăng", "sự tăng lên"... để chỉ sự tăng trưởng.

Trong kinh tế học, thuật ngữ *tăng trưởng kinh tế* được sử dụng rộng rãi và có nhiều cách tiếp cận khác nhau: là "sự gia tăng sản lượng thực tế của một nền kinh tế theo thời gian"; là "mức tăng quy mô và tốc độ sản phẩm"; là "sự tăng thêm về quy mô sản xuất mà từ đó tăng lượng sản phẩm hàng hoá và dịch vụ trong một thời gian nhất định (thường là một năm).

Từ những quan niệm khác nhau về tăng trưởng kinh tế có thể rút ra điểm chung: *Tăng trưởng kinh tế là khái niệm chỉ mức tăng về lượng của nền kinh tế trong một thời gian nhất định (thường là một năm).*

Theo các nhà nghiên cứu Việt Nam, *chất lượng tăng trưởng kinh tế cao* là sự phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững của nền kinh tế, thể hiện qua năng suất nhân tố tổng hợp và năng suất lao động xã hội tăng và ổn định, mức sống của người dân được nâng cao không ngừng, cơ cấu kinh tế được chuyển dịch phù hợp với từng thời kỳ phát triển của đất nước, sản xuất có tính cạnh tranh cao, tăng trưởng đi đôi với tiến bộ, công bằng xã hội và bảo

vệ môi trường, quản lý kinh tế nhà nước có hiệu quả. Ắ hư vậy, *chất lượng tăng trưởng kinh tế gắn liền với khái niệm phát triển kinh tế* hiện nay đang dùng.

Ắ hư vậy, tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế là hai khái niệm không đồng nhất, nhưng chúng có mối quan hệ chặt chẽ với nhau. Tăng trưởng là điều kiện cần cho sự phát triển: có tăng trưởng kinh tế mới có điều kiện nâng cao thu nhập, nâng cao chất lượng sống của nhân dân; mới có điều kiện để tích lũy tái đầu tư mở rộng sản xuất, đầu tư cho phúc lợi xã hội, thúc đẩy xã hội phát triển. Ắ ngược lại, kinh tế phát triển sẽ góp phần vào việc khai thác có hiệu quả các nguồn lực và nâng cao chất lượng nguồn lực để thúc đẩy sự tăng trưởng kinh tế.

1.1.1.2. Các yếu tố cơ bản quyết định sự tăng trưởng kinh tế

Trước đây, tăng trưởng chủ yếu dựa vào tiết kiệm, tích lũy tư bản và vốn hiện vật, thì ngày nay tăng trưởng chủ yếu dựa vào nguồn nhân lực, công nghệ, thể chế chính trị và truyền thống văn hoá... Ắ ghĩa là, có nhiều nhân tố khác nhau tác động đến quá trình tăng trưởng kinh tế. Trong đó có các nhân tố cơ bản sau:

Nguồn lực vốn. Vốn là yếu tố vật chất đầu vào quan trọng, tác động trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế. Vốn sản xuất đứng trên góc độ vĩ mô có liên quan trực tiếp đến tăng trưởng kinh tế, nó là toàn bộ tư liệu vật chất được tích lũy lại của nền kinh tế, bao gồm: nhà máy, thiết bị, máy móc, nhà xưởng và các trang bị được sử dụng như những yếu tố đầu vào trong sản xuất.

Nguồn lực lao động. Các lý thuyết tăng trưởng kinh tế từ trước đến nay đều khẳng định vai trò quyết định của lao động, đây là một yếu tố đầu vào của sản xuất. Các lý thuyết đề cập đến yếu tố lao động theo hai nội dung: Khả năng của người lao động và khả năng sử dụng hợp lý nguồn lao động. Một trong những chiều cạnh của chính sách xã hội chính là tác động nhằm khai thác, nâng cao khả năng của người lao động.

Nguồn lực tài nguyên thiên nhiên. Tài nguyên thiên nhiên bao gồm: đất đai, khoáng sản, nguồn nước, khí hậu... được gọi là một trong những nguồn lực quan trọng cho tăng trưởng kinh tế. Tài nguyên thiên nhiên được chia làm: Tài nguyên vô hạn và không thể thay thế, tài nguyên có thể tái tạo và tài nguyên không thể tái tạo.

Nguồn lực khoa học và công nghệ. Đây là nhân tố tác động ngày càng có ý nghĩa quyết định đến tăng trưởng kinh tế trong điều kiện của nền kinh tế tri thức. Yếu tố này bao gồm những tiến bộ về khoa học kỹ thuật cũng như về quản lý.

Thế chế chính trị và đường lối phát triển kinh tế-xã hội tác động đến tăng trưởng kinh tế. Sự tăng trưởng và phát triển kinh tế của tất cả các quốc gia trong mọi thời đại đều chịu tác động của các quy luật khách quan, trong đó rõ nét nhất là quy luật về sự phù hợp của quan hệ sản xuất với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất, mối quan hệ biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng.

Vấn đề dân tộc tác động đến tăng trưởng kinh tế. Các dân tộc sống trong một cộng đồng quốc gia có nhu cầu về kinh tế, văn hoá, xã hội khác nhau; tập quán sống và hoạt động sản xuất cũng khác nhau. Đặc điểm dân tộc trở thành nhân tố tích cực tác động đến tăng trưởng và phát triển kinh tế khi sự tăng trưởng và phát triển đó phải nhằm khai thác mọi năng lực sản xuất, tiềm năng kinh tế xã hội của mỗi dân tộc, để họ cùng có lợi ích thông qua lao động của chính bản thân.

Tác động của vấn đề tôn giáo với tăng trưởng kinh tế. Vấn đề tôn giáo cũng là vấn đề rất nhạy cảm. Vấn đề tôn giáo thường xuyên gắn với vấn đề dân tộc. Trong mỗi quốc gia thường có nhiều tôn giáo.

Văn hoá tác động đến tăng trưởng kinh tế. Văn hoá dân tộc là một vấn đề rộng lớn. Ở đó bao hàm nhiều mặt: Tri thức phổ thông, khoa học, nghệ thuật, lối sống, tập quán, cách ứng xử trong quan hệ giao tiếp được hình thành và tích lũy suốt quá trình sinh tồn và phát triển...

1.1.2. Chính sách xã hội và cơ sở hình thành chính sách xã hội

1.1.2.1. Khái niệm chính sách xã hội

Theo Từ điển bách khoa Việt ả am, “Chính sách xã hội là một bộ phận cấu thành chính sách chung của một chính đảng hay chính quyền nhà nước trong việc giải quyết và quản lý các vấn đề xã hội. Chính sách xã hội bao trùm mọi mặt của cuộc sống con người, điều kiện lao động và sinh hoạt, giáo dục và văn hoá, quan hệ gia đình, quan hệ giai cấp và xã hội. Một trong những đặc điểm cơ bản của chính sách xã hội là sự thống nhất biện chứng của nó với chính sách kinh tế. Trình độ phát triển kinh tế là điều kiện vật chất để thực hiện chính sách xã hội và ngược lại. Sự hợp lý công

bằng và tiến bộ được thực hiện qua chính sách xã hội lại tạo ra những động lực mạnh mẽ để thực hiện các mục tiêu kinh tế nhằm làm cho dân giàu nước mạnh. Chính sách phải đạt mục đích đem lại đời sống tốt đẹp cho con người, mang lại sự công bằng dân chủ cho mỗi người, không theo chủ nghĩa bình quân.

Từ các quan niệm về chính sách xã hội đã trình bày ở trên, có thể hiểu chính sách xã hội ở những nội dung cơ bản sau:

Theo nghĩa rộng, chính sách xã hội là bộ phận cấu thành trong chính sách chung của chính đảng hay một chính quyền nhà nước hướng tới lĩnh vực xã hội, nhằm giải quyết những vấn đề liên quan đến cuộc sống con người, nhu cầu lợi ích của các nhóm người, các tầng lớp xã hội, các giai cấp, các dân tộc, các tôn giáo trong xã hội, đồng thời góp phần điều chỉnh các quan hệ xã hội phù hợp với bản chất giai cấp và những mục tiêu của chính đảng hay chính quyền đó.

Theo nghĩa hẹp, chính sách xã hội được hiểu là những chính sách nhằm tác động vào đối tượng cụ thể. Đối tượng của chính sách xã hội là những người tàn tật, cô đơn không nơi nương tựa, trẻ mồ côi, người về hưu, gia đình liệt sĩ, thương binh, bệnh binh, người có công với cách mạng... những người chịu thiệt thòi trong xã hội về mặt hình thể, điều kiện sống, về cơ hội. Vậy nên, chính sách xã hội rất cụ thể, tác động trực tiếp đến cuộc sống của mỗi người.

1.1.2.2. Cơ sở hình thành chính sách xã hội

Điều kiện kinh tế. Điều kiện kinh tế là cơ sở quan trọng nhất để hình thành hệ thống các chính sách xã hội của một đất nước.

Điều kiện chính trị. Chính sách xã hội là một dạng biểu hiện đặc biệt của quá trình hoạt động chính trị. Bởi vậy khi nghiên cứu chính sách xã hội, chúng ta cần phải đặt nó trong bối cảnh chính trị chung của toàn xã hội.

Cơ cấu xã hội. Chính sách xã hội do những chủ thể nhất định ban hành. ả ó tác động đến đối tượng tồn tại trong những điều kiện chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội khác nhau. Do vậy, không thể có chính sách chung cho tất cả và cũng không thể có chính sách cho một đối tượng.

1.2. Yêu cầu của mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội trong định hướng phát triển xã hội xã hội chủ nghĩa

Tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội phản ánh mối quan hệ giữa lĩnh vực kinh tế và lĩnh vực xã hội. Trong thực tiễn cuộc sống, tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội có mối quan hệ hữu cơ. Mỗi chính sách kinh tế đều có mục tiêu xã hội nhất định.

Tuy nhiên, giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội trong thực tế cũng nảy sinh nhiều mâu thuẫn.

Về mâu thuẫn khách quan: Quá trình tăng trưởng kinh tế thường kéo theo những vấn đề xã hội như: Vấn đề việc làm, các tệ nạn xã hội làm đảo lộn các giá trị truyền thống... mà hậu quả là các chính sách xã hội chưa thể xử lý được.

Về mâu thuẫn chủ quan: Yêu cầu phát triển kinh tế và giải quyết mặt xã hội của đời sống xã hội hiệu quả, tương ứng song do chủ thể ban hành chính sách xã hội bị hạn chế tầm nhìn, hạn chế về nhận thức, chưa đạt tư duy chiến lược, bao quát nên chưa thiết kế được chính sách xã hội như một hệ thống với cấu trúc xác định và khi thực hiện nó thường thiếu đồng bộ, sự chủ quan duy ý chí của các chủ thể khi thiết kế và thực thi chính sách xã hội hoặc do giới hạn của bản chất, lợi ích giai cấp chế định.

1.2.1. Một số kinh nghiệm các nước về giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội

1.2.1.1. Kinh nghiệm của các nước tư bản chủ nghĩa giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội

Đối với các nước tư bản chủ nghĩa, mục tiêu tối thượng là tăng trưởng kinh tế với tốc độ cao và nhanh chóng đem lại lợi nhuận tối đa cho nhà tư sản.

Ảnh hưởng vậy, với mô hình tăng trưởng kinh tế vì mục tiêu lợi nhuận, thực thi chính sách xã hội ở các nước tư bản chủ nghĩa là hi sinh công bằng xã hội, phản tiến bộ: nền kinh tế tăng trưởng cao nhưng đi cùng với nó là sự gia tăng bất bình đẳng, xã hội khủng hoảng sâu sắc, tài nguyên thiên nhiên bị khai thác cạn kiệt, môi trường sinh thái bị huỷ hoại nghiêm trọng...

Mô hình phúc lợi xã hội của Thụy Điển và các nước Bắc Âu

Xuất phát từ quan niệm coi công bằng xã hội là mục tiêu của mọi chính sách kinh tế - xã hội, khác với các nước tư bản chủ nghĩa khác, ở Thụy Điển và các nước Bắc Âu nhà nước tích cực tham gia quản lý, điều hoà nền kinh tế - xã hội nhằm tạo ra một xã hội thịnh vượng và một nhà nước phúc lợi toàn dân. Theo đó, ở những nước này hệ thống chính sách xã hội rất được quan tâm, đặc biệt là hệ thống bảo hiểm và phúc lợi chung với mục đích nhằm thu hẹp khoảng cách thu nhập giữa các tầng lớp dân cư, hạn chế sự phân tầng xã hội về mặt thu nhập. Việc kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội, mở rộng phúc lợi xã hội, tập trung triệt để các điều kiện quốc tế đã tạo ra không khí lao động hăng say. Vì vậy, chỉ trong một thời gian ngắn (1938-1950) từ những nước nghèo nhất Châu Âu, Thụy Điển và các nước Bắc Âu đã trở thành những nước giàu có nhất trên thế giới. Mức sống của toàn dân khá cao và tương đối đồng đều, người dân được sử dụng các dịch vụ xã hội không phải trả tiền. Mô hình phát triển kinh tế - xã hội ở Thụy Điển và các nước Bắc Âu tỏ ra là một mô hình ưu việt, tiên bộ, là niềm mơ ước của nhân dân các nước tư bản chủ nghĩa và kể cả nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa lúc bấy giờ. Có nhiều ý kiến tán dương mô hình của các nước này. Trên thực tế, họ đã giải quyết tốt vấn đề phúc lợi xã hội mà sản xuất vẫn phát triển trong những thời kỳ nhất định.

Ảnh hưởng mô hình phúc lợi xã hội, ưu tiên cho việc thực hiện chính sách xã hội coi nhẹ tăng trưởng kinh tế dựa trên chế độ sở hữu tư nhân về tư liệu sản xuất đã bộc lộ những mâu thuẫn, không tạo được động lực cho sự phát triển kinh tế-xã hội bền vững.

1.2.1.2. Kinh nghiệm các nước xã hội chủ nghĩa giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội

Mô hình ưu tiên thực hiện chính sách xã hội, đảm bảo công bằng xã hội ở Liên Xô và các nước Đông Âu

Mô hình tập trung cao cho tăng trưởng kinh tế trước, thực hiện chính sách xã hội sau của Trung Quốc.

Ảnh hưởng, đối với các nước chủ trương phát triển đất nước theo con đường xã hội chủ nghĩa, việc kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội một cách khoa học, hợp lý để đảm bảo công bằng và

tiến bộ xã hội là một yêu cầu khách quan, không chỉ để tăng trưởng kinh tế mà còn đảm bảo cho mục tiêu chính trị đã lựa chọn.

1.2.2. Quan niệm của Đảng, Nhà nước ta về quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội trong cơ chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta là một nền kinh tế quá độ vừa tuân theo những quy luật của kinh tế thị trường, vừa dựa trên cơ sở của các nguyên tắc cơ bản của chủ nghĩa xã hội. Đến nay, chúng ta đã nhận thức sâu sắc và thực hiện nhất quán một số nội dung chủ yếu như:

Về mục tiêu: Giải phóng mạnh mẽ sức sản xuất, phát triển kinh tế, nâng cao đời sống nhân dân, xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Đẩy mạnh xoá đói giảm nghèo, khuyến khích mọi người vươn lên làm giàu chính đáng, giúp đỡ người khác thoát nghèo và từng bước khá giả hơn, làm cho mọi người đều được hưởng thành quả của sự phát triển một cách công bằng và nhân văn. Đó là mục tiêu vì con người (nhân dân lao động và mọi người).

Về chế độ sở hữu: Đa dạng các hình thức sở hữu (sở hữu nhà nước, sở hữu tập thể, sở hữu tư nhân) nhưng trên cơ sở chế độ công hữu về tư liệu sản xuất chủ yếu và đa dạng các thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo, kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân.

Về chế độ quản lý: Trong thời đại ngày nay, bất kỳ nền kinh tế của quốc gia nào cũng cần có sự quản lý của nhà nước. Bản chất của nhà nước sẽ quy định bản chất của chế độ quản lý. Xuất phát từ yêu cầu mọi hoạt động của nhà nước ta là bảo vệ lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân, phát huy mặt tích cực và hạn chế mặt tiêu cực của kinh tế thị trường nên chế độ quản lý phải mang tính nhân dân, thông qua luật pháp, điều hành bằng cơ chế thị trường.

Về chế độ phân phối: Sự phát triển của kinh tế thị trường tự nó đem lại những hình thức phân phối khác nhau. Song với mục tiêu CẢ XH, phát triển kinh tế không có mục đích tự thân mà vì sự phát triển của con người nên Đại hội lần thứ X của Đảng đã xác định rõ: "Thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội trong từng bước và từng chính sách phát triển; thực hiện chế

độ phân phối chủ yếu theo kết quả lao động, hiệu quả kinh tế, đồng thời theo mức đóng góp vốn cùng các nguồn lực khác và thông qua phúc lợi xã hội”.

Trong Văn kiện Đại hội XI, Đảng ta tiếp tục khẳng định: “Hoàn thiện hệ thống chính sách, kết hợp chặt chẽ các mục tiêu, chính sách kinh tế với các mục tiêu, chính sách xã hội; thực hiện tốt tiến bộ, công bằng xã hội trong từng bước, từng chính sách phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể, đảm bảo phát triển nhanh, bền vững”.

Kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội trong phạm vi cả nước, ở từng lĩnh vực, địa phương, nghĩa là các mục tiêu kinh tế và mục tiêu xã hội phải kết hợp đồng bộ ở tất cả các ngành, các cấp, tạo ra sự thống nhất trong chính sách kinh tế và chính sách xã hội từ Trung ương đến cơ sở. Sự kết hợp này bảo đảm sự công bằng và bình đẳng cho mọi người dân ở thành thị cũng như ở nông thôn, ở miền xuôi cũng như ở miền núi; đồng thời góp phần khắc phục tình trạng phân hoá, bất bình đẳng giữa các vùng miền trong cả nước.

Thực tế hơn 25 năm đổi mới, với sự nỗ lực phấn đấu của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân, công cuộc đổi mới ở nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn và có ý nghĩa lịch sử trên các mặt: kinh tế, chính trị, ngoại giao... Đặc biệt một trong các thành tựu vô cùng to lớn đó là công tác xoá đói giảm nghèo. Từ quan điểm cơ bản “Tăng trưởng kinh tế gắn liền với tiến bộ và công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển; tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá, y tế, giáo dục... giải quyết tốt các vấn đề xã hội vì mục tiêu phát triển con người.

Ấy vậy, Đảng ta luôn khẳng định vấn đề có tính quy luật là chỉ có trên cơ sở phát triển kinh tế mới có điều kiện để làm tốt chính sách xã hội do vậy phải coi tập trung phát triển kinh tế là một nhiệm vụ trọng tâm. Bởi lẽ, tăng trưởng kinh tế tạo ra điều kiện vật chất để thực hiện các chính sách xã hội và ngược lại, thực hiện tốt các chính sách xã hội nó trở thành động lực tinh thần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Không thể thực hiện được chính sách xã hội trên cơ sở một nền kinh tế trì trệ, kém hiệu quả và cũng không thể có một nền kinh tế tăng trưởng nhanh, có hiệu quả cao và bền vững trong một xã hội mà người dân đa số còn nghèo nàn, lạc hậu. Trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa đòi hỏi thực hiện công bằng xã hội ngay trong từng bước và trong suốt quá trình phát triển

kinh tế. Không đợi đến khi kinh tế đạt đến trình độ phát triển khá cao rồi mới thực hiện chính sách xã hội để đạt được công bằng xã hội, càng không thể hy sinh không thực hiện chính sách xã hội để chạy theo tăng trưởng kinh tế đơn thuần. Vì vậy, *mỗi chính sách kinh tế đều phải hướng tới đảm bảo công bằng xã hội; mỗi chính sách đảm bảo công bằng xã hội đều phải góp phần thúc đẩy tăng trưởng kinh tế*. Việc thực hiện chính sách xã hội không chỉ thông qua chính sách điều tiết và phân phối lại thu nhập của các tầng lớp dân cư mà phải *tạo cơ hội cho mọi người, nhất là nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương tiếp cận được các dịch vụ xã hội cơ bản về giáo dục, đào tạo, y tế, việc làm, tín dụng...* để họ có thể tự lo liệu được cuộc sống, đồng thời có thể đóng góp cho xã hội. Sự kết hợp các mục tiêu kinh tế với các mục tiêu xã hội là tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

Chương 2

QUAN HỆ GIỮA TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ VÀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI Ở VINH PHÚC - THỰC TRẠNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP

2.1. Một số nhân tố tác động đến sự kết hợp tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Vinh Phúc hiện nay

2.1.1. Tác động của điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội

Vinh Phúc là tỉnh thuộc vùng kinh tế trọng điểm Bắc Bộ, phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang, phía Tây giáp Phú Thọ, phía Đông và phía Bắc giáp Thủ đô Hà Nội. Tỉnh Vinh Phúc có 9 đơn vị hành chính, gồm: Thành phố Vĩnh Yên, Thị xã Phúc Yên, các huyện Bình Xuyên, Lập Thạch, Sông Lô, Tam Dương, Tam Đảo, Vĩnh Tường, Yên Lạc với diện tích tự nhiên toàn tỉnh là 1.231,76 km². Tỉnh lỵ của Vinh Phúc là Thành phố Vĩnh Yên, cách trung tâm Thủ đô Hà Nội 50km và cách Sân bay quốc tế Nội Bài 25km.

Do phát triển kinh tế mạnh mẽ nhiều năm liền và quan tâm xây dựng, thực hiện chính sách xã hội khá tốt nên đến nay, có thể nói chất lượng dân số Vinh Phúc đã được nâng lên một bước về chất. Đó là điều kiện thuận lợi cho việc thực hiện quy hoạch kinh tế - xã hội của tỉnh. Chính nhân tố con người là cái gốc tạo nên sức mạnh nội sinh cho tỉnh trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên chất lượng nguồn nhân lực cần tiếp tục được nâng lên một chất lượng mới về mọi mặt mới thích ứng được với thực tiễn mở cửa, hội nhập, đáp ứng được những đòi hỏi tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội hiện nay của tỉnh.

2.1.2. Tác động của hội nhập quốc tế đến sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh

Hội nhập quốc tế là xu hướng khách quan đối với mọi quốc gia dân tộc trong thời đại ngày nay. Xu hướng này tác động đến tất cả các mặt kinh tế, văn hoá, xã hội... cũng như mối quan hệ giữa chúng. Sự kết hợp giữa tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội ở Vinh Phúc cũng không nằm ngoài tác động đó.

Việt Nam đã và đang hội nhập sâu hơn vào nền kinh tế thế giới. Có thể nói kinh tế-xã hội Việt Nam đã và đang trở thành một bộ phận ngày càng có quan hệ chặt chẽ với hệ thống kinh tế - chính trị thế giới. Các xu thế

toàn cầu hóa. khu vực hóa nhằm nâng cao sức mạnh kinh tế; tự do hóa thương mại và đầu tư; sức mạnh và vai trò của các tập đoàn kinh tế lớn xuyên quốc gia; sự xuất hiện và nổi lên của kinh tế tri thức... diễn ra trên thế giới có ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến kinh tế - xã hội Việt ă am.

Tuy nhiên, Vĩnh Phúc cũng được xem như một vùng tiềm năng và đảm nhận vai trò phát triển một số vị trí, địa điểm du lịch cấp quốc gia. Điều này đòi hỏi phát triển kinh tế - xã hội Vĩnh Phúc phải tính đến các lợi ích và lựa chọn giữa các ngành và lĩnh vực, đảm bảo phát triển hài hòa và bền vững của Vĩnh Phúc nói riêng và cả vùng nói chung.

Về tác động tích cực của hội nhập kinh tế quốc tế đối với sự phát triển kinh tế- xã hội Vĩnh Phúc: Có thể nói, hội nhập kinh tế quốc tế tạo điều kiện cho Vĩnh Phúc tiếp thu các nguồn vốn, thành tựu khoa học - công nghệ mới, kinh nghiệm quản lý... góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá.

Về tác động dài hạn:

Thứ nhất: Nổi lên hàng đầu là áp lực của việc nâng cao và duy trì năng lực cạnh tranh của hàng hoá và dịch vụ trên thị trường trong nước và thế giới.

Thứ hai: Một áp lực lớn nữa là nền kinh tế nước ta nói chung, Vĩnh Phúc nói riêng phải nhanh chóng thoát khỏi tình trạng của một nước nghèo và kém phát triển, bảo đảm phát triển bền vững.

Thứ ba: Các nguồn lực phát triển xét trong bối cảnh mới với nhiều yếu tố mới có những tác động cả tích cực và hạn chế đối với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu đầu tư.

2.2. Thực trạng quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc hiện nay

2.2.1. Một số thành tựu trong quá trình kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc hiện nay

Thứ nhất, tỉnh Vĩnh Phúc đã có sự quan tâm kết hợp cả hai mục tiêu tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội mà cụ thể, nổi bật là vấn đề việc làm và bảo vệ môi trường

Thứ hai, có sự kết hợp việc giải quyết vấn đề việc làm, bảo vệ môi trường sinh thái trong các chính sách kinh tế, các hoạt động kinh tế của tỉnh

ả hững thành tựu trong thực hiện tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội mà Vĩnh Phúc đạt được trong những năm qua là tổng hợp của nhiều nguyên nhân, cả nguyên nhân khách quan và nguyên nhân chủ quan.

Nguyên nhân khách quan:

- ả hờ có đường lối đổi mới mạnh mẽ của Đảng và ả hà nước và những thành tựu sau hơn 25 năm đổi mới. Quá trình thực hiện nhiệm vụ, Đảng bộ thường xuyên nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ; sự phối hợp, giúp đỡ kịp thời, có hiệu quả của các bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương. Đặc biệt, trong điều kiện khủng hoảng tài chính - kinh tế thế giới, Trung ương Đảng, Quốc hội và Chính phủ đã kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp đồng bộ, khoa học; chỉ đạo quyết liệt, có hiệu quả các giải pháp kiềm chế lạm phát, ngăn chặn tình trạng suy giảm kinh tế trong nước, ổn định kinh tế vĩ mô, đảm bảo an sinh xã hội, tạo điều kiện cho các ngành, các địa phương phát triển.

Nguyên nhân chủ quan:

Thứ nhất, các cấp lãnh đạo luôn kiên trì mục tiêu, bám sát phương hướng đã được xác định. Đã huy động sức mạnh của cả hệ thống chính trị, sự năng động, sáng tạo của các doanh nghiệp, doanh nhân và sự phấn đấu nỗ lực của nhân dân trong tỉnh. Sự chỉ đạo của tỉnh toàn diện trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội, củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh chính trị, đảm bảo trật tự an toàn xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, chăm lo cuộc sống của người dân, thực hiện các chính sách xã hội trên địa bàn.

Thứ hai, các cấp lãnh đạo của Vĩnh Phúc đã đề ra nhiều chủ trương, được thể chế bằng cơ chế, chính sách mới, đảm bảo kết hợp hài hoà lợi ích của ả hà nước, của doanh nghiệp, của cộng đồng dân cư, đặc biệt là lợi ích của người dân, phù hợp với thực tiễn của địa phương, tạo động lực phát triển.

Thứ ba, trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, Tỉnh uỷ Vĩnh Phúc đã tập trung, quyết liệt, đồng bộ, thường xuyên kiểm tra đôn đốc và kịp thời đưa ra các giải pháp chỉ đạo tập trung vào trọng tâm, những khâu trọng yếu. Công tác sơ kết, tổng kết luôn được tỉnh quan tâm, chú trọng. Đảng bộ và nhân dân trong tỉnh luôn thể hiện tinh thần khắc phục khó khăn, tự lực, tự cường vươn lên, đề cao tinh thần đấu tranh phê và tự

phê bình, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong nội bộ tạo sự đồng thuận trong nhân dân, động viên nhân dân tích cực thi đua lao động sản xuất, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương.

2.2.2. Một số hạn chế trong quá trình kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc hiện nay

Thứ nhất, thực hiện chính sách xã hội chưa tương xứng với kết quả của tăng trưởng kinh tế

Thứ hai, sự kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội chưa rút ngắn khoảng cách phân hoá giàu nghèo.

Thứ ba, các chính sách xã hội được thực hiện một cách dàn trải và mang tính phong trào và chưa hướng vào tạo động lực phát triển kinh tế

Thứ tư, thực hiện chính sách xã hội trong giáo dục-đào tạo... chưa thực sự hiệu quả, tạo thuận lợi cho việc phát triển nguồn nhân lực có chất lượng đáp ứng được yêu cầu của giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa của tỉnh.

2.3. Phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm kết hợp tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc trong thời gian tới

2.3.1. Một số phương hướng chủ yếu nhằm kết hợp tăng trưởng kinh tế với chính sách xã hội theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Trên cơ sở của mối quan hệ biện chứng giữa chính sách kinh tế và chính sách xã hội, đồng thời xuất phát từ bản chất của chủ nghĩa xã hội, mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh và yêu cầu của mô hình kinh tế phát triển theo chiều sâu thì việc kết hợp tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội cần tuân thủ các phương hướng sau:

Tăng trưởng kinh tế phải hướng tới mục tiêu tạo cơ sở vật chất để thực hiện chính sách xã hội, trong tăng trưởng kinh tế cũng thể hiện các mục tiêu xã hội

Thực hiện chính sách xã hội phải hướng tới sự tăng trưởng và phát triển kinh tế, tạo động lực phát triển bền vững

2.3.2. Giải pháp chủ yếu nhằm kết hợp tăng trưởng kinh tế và thực hiện chính sách xã hội ở Vĩnh Phúc trong thời gian tới

- Nhóm giải pháp tăng trưởng kinh tế gắn với thực hiện chính sách xã hội

- Nhóm giải pháp thực hiện các chính sách xã hội tạo động lực tăng trưởng kinh tế

Chính sách về giải quyết việc làm

Chính sách xoá đói giảm nghèo

Chính sách giáo dục - đào tạo

Chính sách y tế, chăm sóc sức khoẻ nhân dân

Chính sách bảo vệ môi trường sinh thái

Chính sách đối với người có công với cách mạng

Chính sách phòng chống tệ nạn xã hội

- Nhóm giải pháp phát huy vai trò của các chủ thể trong thực hiện mục tiêu tăng trưởng kinh tế cao với thực hiện chính sách xã hội hiệu quả, tương xứng

KẾT LUẬN

Tỉnh Vĩnh Phúc là một trong nhiều địa phương ở nước ta đang có bước chuyển mình mạnh mẽ theo hướng công nghiệp hoá, hiện đại hoá. Trong những năm qua, nền kinh tế của tỉnh giữ mức tăng trưởng cao, liên tục, cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng hiện đại. Tiềm lực kinh tế, cơ sở vật chất kỹ thuật được tăng cường, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển trong những năm tới. Văn hoá - xã hội đạt được nhiều tiến bộ; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện và nâng cao. Tỉnh luôn quan tâm thực hiện đồng bộ giữa tăng trưởng kinh tế đi đôi với nâng cao chất lượng, hiệu quả và phát triển bền vững; gắn việc tăng cường huy động nguồn nội lực trong nước và nước ngoài với sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn lực, nâng cao tính tự chủ kinh tế trong nước, giảm thiểu tác động tiêu cực từ bên ngoài; kết hợp chặt chẽ giữa phát triển kinh tế với đảm bảo an sinh xã hội và bảo vệ môi trường.

Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá và đô thị hoá nhanh, cũng đưa tới nhiều vấn đề đang đặt ra ở Vĩnh Phúc, đó là: tình trạng phân hoá giàu nghèo, nguồn nhân lực chất lượng cao chưa đáp ứng yêu cầu đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hóa. Việc phát triển các thành phần kinh tế nhằm huy động mọi nguồn lực cho phát triển kinh tế xã hội, nhưng chưa đi đôi với giải quyết hài hoà lợi ích, quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động còn bị vi phạm. Chưa giải quyết căn bản vấn đề lao động và việc làm, thu nhập và ổn định cuộc sống của những người dân thuộc diện di dời, giải toả để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội; tình trạng ô nhiễm môi trường chưa được ngăn chặn triệt để... đã ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống, sức khoẻ của nhân dân và chất lượng tăng trưởng kinh tế.

Trong những năm qua, trên cơ sở những chủ trương chính sách của Đảng, tỉnh Vĩnh Phúc đã có thay đổi về cơ chế, chính sách, giải pháp và đã thu được những kết quả rất khả quan. Với vị thế là tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Bắc, nơi có mức độ giao thương hàng hoá trong và ngoài nước lớn, là vùng có tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, năng động trong cả nước, sẽ là điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội. Trên cơ sở đánh giá những mặt mạnh và yếu trong quá trình thực hiện gắn tăng trưởng kinh tế với công bằng xã hội và trước yêu cầu

chuyển mô hình kinh tế từ chiều rộng sang chiều sâu mà Đại hội XI của Đảng đã khẳng định, luận văn đã đề ra các giải pháp phù hợp có tính định hướng. Chúng ta tin tưởng rằng Vĩnh Phúc sẽ đạt được sự phát triển bền vững, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, đồng thời Vĩnh Phúc sẽ tiến nhanh trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước; trở thành một điển hình về giải quyết tốt mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện chính sách xã hội. Phần đầu thực hiện lời Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dặn “Phải làm cho Vĩnh Phúc thành một trong những tỉnh giàu có, phồn vinh nhất ở miền Bắc nước ta” [58, tr.30].